

GIÁ BÁN

ĐƠN-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm, 1.000	2.000
Bán tháng 2, 50	5, 00
Bán tuần 1, 50	1, 00

Mọi báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN, 41 đường Quảng Nam, việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy.

LA VOIX DU PEUPLE

ĐƯỜNG ĐỒNG-BÀ, 41

Muôn và ghét
mà trái với lòng
dân thì có hại.

(ĐẠI-HỌC)

MUON DUY TRI CUOC TRI-AN

PHẢI DUNG PHƯƠNG PHÁP GÌ ?

(Tiếp theo)

Bất trước đã nói cuộc hiện-động ở xứ này là do tình-thế sinh hoạt khuôn - bức, mà trong tình-thế khuôn - bức ấy chịu thiệt hại nhất là bọn dân nghèo và lớp thanh-niên. Muốn biết cái cơ sở đích-xác, không cần đâu xa, chỉ xem mấy lần-kịch xảy ra trong khoảng gần đây thì đủ rõ: Tay thuyền đĩnh công, học sinh bãi khóa, cho đến những người đã gởi thân ở các sở đồn-diện cao - su cũng những bọn lưu lạc nơi này nơi ọ, ranh là những kẻ bị tình thế khuôn - bức mà phải tìm phương sinh kế; tìm mà không được, như ý, cùng đường lột ngó, nên hóa ra một mối thất vọng. Trong lúc bây giờ thấy ai chịu làm thấy thì tình nguyện làm trò, ai chịu làm mẹ thì tình - nguyện làm con, miễn được thoả mãn lòng uất-ức của mình mà không cần tính gì lợi hại. Nghịch-như những người bị cái tội « khuấy rối tri-an » mà phải đưa ra tòa án mấy lần này phần nhiều là bọn ít tuổi cùng bọn làm nông, là n thợ, thì đủ chứng tỏ nói trên là không sai lầm.

Có kẻ nói rằng: « Hiện tình trong xứ này, nói rằng sinh hoạt « khuôn-bức thì có khuôn-bức « thiệt; song nhờ có chánh-sách văn-minh người Pháp « kinh lý mở mang; giao thông « đã tiện lợi thì nên kinh-tế « một ngày càng khoáng - « trương, còn giáo - dục thì « trường học mở rộng kia, không « phải là không chán - chính, « Hiện ở trong nước chính « người bán-xu, nói về đường « sinh kế thì cũng có kẻ giàu « cao cửa lớn, cách sinh hoạt « không kém gì người nước « văn-minh; nói về đường tình « thần thì cũng có kẻ học giỏi « đậu cao, giá-trị không thua « gì người ngoại quốc. Bọn « thiếu-niên cùng bọn dân « nghèo kia sao không bắt « chước theo cái gương trước « mặt làm cho được như thế « mà lại nguỉ vơ nghĩ vẩn, « trông cái bệnh-phước không « chắc ở đâu đâu mà nhắm mắt « theo liều. Thế không phải là « ở trong đám ấy có kẻ xui giục « mà kêu động ra hay sao? »

Phải, nói thế cũng có lý, ham sự an mà ghét sự nguy, lười biếng mà theo thói quen, ấy là tâm lý chung của loài người, nên bất kỳ dân tộc nào, nếu xem hoàn cảnh

của mình mà còn có chỗ tìm được sự an đều phúc, thì đâu có ai xô đẩy, cũng không đợi gì vớt cái hạnh phúc hiện tại mà làm sự nguy hiểm sẽ tới sau. Song đến cái cảnh cùng mà tự xét chung quanh mình, không biết nơi nào là an, không thấy cái gì là phúc, khi ấy người khác mới nhân nhíp mà lợi dụng được. Bởi vậy, dân Mỹ - châu mà không bị cái hà chảnh của nước Anh, thì Hoa-thịnh-Đôn không nhân nhíp gì mà lập thành nước hợp-chủng; dân Trung-hoa mà không bị cái ngược - chạnh triều Mãn thì ông Tôn-Văn khố có cơ hội mà dựng được nước cộng-hòa.

Vấn biết con đường tiến-hóa chung trên cõi đời, cứ theo đường xoay khu ốc mà tiến lần lên, cái gì không thì hợp thì không thể sống còn được. Song tựu trung một nước một xã-hội mà nói, thì bất kỳ dân tộc nào, bề trong có chỗ trống thiếu mà phong trào bên ngoài mới tràn vào được. Hiện ở xứ ta ngày nay mà muốn ngầu phong trào quá kích ở ngoài lọt vào thì cần như phải đắp hai cái đê:

Một là làm thế nào cho dân nghèo, được hưởng cái sinh-nhật dễ-dàng;
Hai là làm thế nào cho bọn thanh-niên có chỗ học và khởi thất nghiệp.

Các nhà chánh-trị, có lưu ý đến chăng? X. T. T.

CÙNG BẠN ĐỌC BÁO

Trong số mấy ngàn độc-xã y u-qui của bạn báo, nhiều người rất châu đáo, trả tiền đã đủ mà lại đóng hạn, thật là tiện cho việc so sách, bản - báo hết sức cảm ơn. Nhưng cũng có nhiều người gửi thư về mà báo mà không gửi b e theo, hoặc mua năm mà gởi lờ lợ 1, 2, 3 đồng trước, bản-báo cũng chờ thì 1, 2, 3 lời tro-gi các ngài mà gởi báo đi, n y đã đủ số báo trả trước, hoặc đã qua hạn rồi, mà cũng chưa thấy các ngài gởi số ac còn thiếu về nư thế thiệt là bất tiện cho đường k. n. iế của bản - báo. Vậy xin các ngài hãy nhớ lời họ i tro-gi trước mà gởi về cho, (các ngài mua 10 số báo từ 10 Aou 1929 đến 10 Aout 1930 cũng vậy) đừng để nhà báo phải gởi báo gián đoạn thì bản-báo lại làm ủa ta. B. B.

MANDATS CỦA AI ??

Bản báo có tiếp được 1 cái mandat: série A O 1.009 số 158 ở Đồng Hới ngày 10-4-30 mà không có tên người gởi, vậy ngài nào có mandat ấy xin trả lời cho biết, cảm ơn.
Tiếng-Dân

VĂN-VĂN

Gọi nhà lái đò

Khoan khoan! Bờ chừ lái đò,
Qua sông xin chớ vội chờ đợi tôi.
Bấy lâu lưỡng lự đợi người,
Nước non lận đận, bên gối bó vơi.
Tuyệt mà gió thổi trăng mờ,
Trăm luyến kiếp này, bao giờ mới
thời?

Cảnh đời ngắn lắm chớ ơi!
Chiếc đò iế-đò, mấy người buồng tay!
Tình riêng oan khổ những ngày,
Giúp nhau qua chuyến đò này xui
sao!

Dầu dăng gió cá sóng cao,
Một thuyền, một hội, ba đào riêng
ai.

Chừ dưng gần bờ một hai,
Trong cơn nguy hiểm, có người
có la.

Rời ra thóc vượi, gềnh qua,
Chuyến đò nên nghỉa, mới là tình
tham.

Đôi trống đất Bắc trời Nam,
Thấy đôi chim nổi, khôn cầm gióng
chân.

Thôi thôi xin chớ chờ mai!
Bờ mong, bến nhớ đưa nhau lên
càng.

Tám lòng giữ lấy làm công,
Glor-nang sẽ biết ngày vũng là ai
Thương nhau để đã mấy người
Con đò cầu-thế, chớ nói công lao.

Mai sau ai nhớ phụ nào!

Minh-Thủy

PHÉP NUÔI THỎ

Thư-y: NGUYỄN-TRONG-TRU

(Trích trong sách « Phép nuôi thú »
sắp xuất bản)

Đồ ăn

Gống thỏ ăn thực dễ; các thứ lá và rau có thứ gì nó ăn cũng được. Nếu nuôi 5, 10 con thì không tốn gạo, ăn được bao nhiêu là tiền lãi cả, bởi vì công phu không tốn mấy mà nó lại sản, trẻ con đi kiếm cũng đủ cho nó ăn. Còn rau có thừa thì nhà nào để không có, lấy rau thừa đó cho thỏ ăn cũng tốt.

Nếu nuôi chừng 5, 7 chục con thỏ thì phải liệu trước cho nó đủ ăn. Nuôi nhiều như vậy, nếu thứ gì cũng phải đi mua thì không lãi. Vậy phải có một cái đồng cỏ thực rộng để lấy cỏ mà dùng. Lại nên có một ít đất để trồng thêm sắn, và khoai - lang, hoặc để gieo lúa.

Khi nuôi nhiều thỏ nên lưu ý đến má, điều này:

a) Nên đem thỏ tới tận chỗ tiêu thụ mà bán, nghĩa là đưa hẳn ra chợ hoặc đem bán tận tay cho những chủ hàng cơm. Bán cách đó thì bao nhiêu lãi về mình cả, chứ không ai chặn được.

b) Phải lấy giấy giống thỏ mau lớn. Thỏ của người ta thường đến 7 tháng mới đem bán. Giống thỏ của họ là giống chậm lớn. Mình phải lấy giống thỏ mau lớn (coi lại mục chọn thỏ con đề gống). Nếu thỏ của mình mau lớn thì khi nó được 5 tháng hoặc 5 tháng rưỡi nó thường nặng bằng thỏ 7 tháng của người ta. Thỏ là mình lợi hơn

bộ một tháng (rưỡi hoặc 2 tháng, để mau bán được, lại đỡ tốn đồ ăn. Nếu hàng mấy trăm con đều như vậy thì lãi nhiều.

c) Thỏ phải ngon thịt. Nhiều người không chịu chăm nom thỏ cho cẩn thận. Họ lại thường cho nó ăn những đồ ăn ki ốu lổ, thành ra thịt thỏ lại. Ăn không ngon. Mình phải cố làm thế nào cho thỏ được ngon thịt. Nếu thịt có ngon thì không khi nào lo e, mà có bán đắt một chút người ta cũng chịu mua.

Cho thỏ ăn. - Giống thỏ hay làm phỉ đồ ăn. Nó hay la dài vào nước, lúa và rau, cỏ. Vậy đồ ăn của nó phải để vào máng đựng lúa và máng đựng cỏ. Còn nước uống phải để vào một cái chén; nâng thay nước luôn cho sạch. Bữa nào cũng phải quét máng cái máng ấy thực kỹ; dùng để đồ ăn thừa dính vào đó, kéo nó chưa ra. Bao nhiêu rau cỏ băm nhỏ nên loại ra, bởi vì thỏ ăn rau cỏ đó, thường dễ sinh bệnh. Nuôi thỏ cốt cho mau béo, nên nó mắc bệnh tật ăn yếu và chậm lớn. Nó đã chậm lớn thì nuôi không lợi.

Cho thỏ ăn mỗi ngày ba bữa là vừa, mà bữa nào cũng phải thực đúng giờ. Bữa sớm và bữa chiều nó thường ăn nhiều. Hai bữa đó là cần nhất, p ai cho nó ăn đồ ăn cho nó đủ no. Nhưng đồ ăn cho nó ăn qua đến nỗi phải đồ ăn. Bữa trưa nó ăn ít; khi ấy nên kiếm những đồ ăn mà thỏ ham ăn để cho nó ăn nhiều thì mau lớn.

Lại cần thay đổi bữa ăn cho thỏ ăn ngon miệng. Trong ba bữa ăn của nó, mỗi bữa nên cho nó ăn một thứ đồ ăn khác nhau. Như vậy thỏ ăn nhiều nên mau béo. Và chẳng, sự thay đổi bữa ăn lại làm cho nó được ngon thịt. Nếu muốn cho ai ốu g biết thỏ của mình lớn on thì, mà ai cũng chịu mua đắt một chút thì chỉ có cách đó. Song mỗi khi phải dùng n ốu g để ăn để để đổi bữa thì chỉ nên dùng đồ ăn đó trong ba tuần lễ trước khi đem thỏ đi bán. Làm như thế, thỏ được ngon thịt mà lại đủ lớn.

Vấn biết sự đổi bữa là cần, song không nên làm đột ngột quá, nghĩa là phải đổi bữa dần dần cho thỏ khỏi bỏ ăn. Phải như vậy, nó mới lớn đều.

Ở trên đã nói thỏ con rất mau lớn; để được sáu ngày nó nặng lên gấp hai. Sự mau lớn đó là nhờ trong sữa thỏ có nhiều chất đạm, chất lân và chất vôi. Chất đạm dùng để biến thành bắp i ết và các cơ thể như tim, gan. Còn chất lân chất vôi dùng để biến thành xương cốt. Còi để biết chất đạm cần cho thỏ con lắm. Thế mà trong đồ ăn, chất đó lại hay thiếu nhất. Sự thiếu đó rất hại vì thỏ con chậm lớn. Bởi vậy phải cho nó ăn những đồ ăn có nhiều chất đạm như khô dầu lạc và thịt vụn.

Còn chất lân và chất vôi thì dễ kiếm, chỉ lấy các thứ rau cho thỏ con ăn là đủ, vì trong rau i ốu g có hai chất đó.

Mỗi bữa cho thỏ ăn phải coi đến máng ăn của nó. Để thấy nó ăn khỏe và mau lớn, cứ nên gĩa thêm cho nó mau lớn. Nhưng nếu thấy nó bỏ ăn thì phải giảm bớt cho khỏi phỉ.

Nay ta hãy xét qua những đồ ăn của nó xem mỗi thứ có những lợi tình gì.

(Còn nữa)

CÁI NÀO KINH-TẾ

của người nước văn-minh

Thường thường ở lại các sở lầu cao bên Âu-Mỹ khi đi lên đi xuống thường dùng máy điện, chứ không phải bước lên xuống như bên mình. Cái thang điện kia cũng như một cái lồng, có chỗ chỗ nhiều người một lần được; hề muốn lên tầng trên hay xuống tầng dưới thì cứ vào cái lồng ấy rồi vận máy cho nó chạy từ tầng này đến tầng khác. Như là bên Mỹ họ hay dùng cái thang điện này nhiều lắm, vì trong mấy sở lầu cao với với kể có đến 5, 6 chục tầng, nếu phải bước một mà đi cho đến mấy tầng trên chót thì e cũng đến quy gối.

Tại thành Chicago một ông nhà giàu, tên là H. Bell có làm nhà lầu « giải-trời » ấy, để cho thuê. Khi lên xuống máy điện ông thường gặp những chủ thuê nhà, mỗi khi gặp ông thì họ cúi nón chào. Ông thấy vậy bên ra lệnh miễn lễ cho họ và cấm không ai được đứng trong thang điện mà cãi lộn.

Theo như ông Bell tru tình thì hề cứ bốn người trong thang điện mà ở non cầm nơi tay thì còn an chỗ đứng bằng năm người. Vậy nếu bốn người kia không đỡ nón thì dư chỗ để cho một người nữa cũng đi trong một chuyến ấy. Cứ như thế mà tính theo số người ở trong sở lầu ấy, và chiếu t eo sơ diện tích thì một năm nếu miễn lễ chào cho những người ở đó, thì chủ nhà sẽ được lợi thêm năm ngàn mỹ-kim về tiền điện và tiền bảo mơn vật-liệu.

Cái nào kinh-tế của người nước văn-minh, người cũng đang ghê thât. Công bên ta thì để người m họ cứ bày lễ chào mừng, qui lự cho mỗi gởi lại tốn tiền. Không biết cái nào ấy là nào gì?

Giang-hà

Triết-học cái-tạo

HỌC-THUYẾT ÔNG ĐO OAI (JOHN DEWEY)

Hiện nước ta ngày nay, phần nhiều chưa nghe đến cái tên hai chữ « Triết học » mà có một số rất ít dẫu có nghe đến cái tên đó, cũng chỉ thấy cái danh h ệ nhà n o nhà k, học-thuyết ông Gióp ông Át thế thôi chứ chưa có ai hiểu rõ nội dung và chân-lương triết-học mà tìm cho đến nguồn gốc, biết rõ cái hệ thống các công dụng phức tạp thế nào. Thế mà người nước văn-minh gần mấy khoảng này đã xướng ra cái thuyết « Triết-học cái-tạo » xem thế thì rõ cuộc tấn hóa chung của loài người mau chóng là (lương, nao! Học giới nước mình, chậm trễ muộn màng là gương nào!

Tay vậy, theo lệ tấn hóa trên rồi đời, người sau thường hơn người trước (後進先). Cũng là việc cải cách mà cuộc duy-tân Nhật-bản, khỏe hơn các nước Âu-Châu; cũng là việc thay đổi chính thể mà mấy nước cộng-hòa sau trận Âu-Chiến, khỏe hơn nước Pháp. Thế thì người mình chưa biết triết-học là gì, song nay nhân thế giới đã cải tạo mới này, không phải là cái nhíp lột « công li hiện-nhiên » hay sao? Kô-giả ám mới lòng hy vọng chung trong học giới ta như thế, nên lược dịch thuyết « Triết học

cái-tạo », của một nhà Triết-học hiện thời là ông Đo-oai John Dewey người nước Mỹ; bài luận này người Tàu đã phê-bình (nhiều) để giới thiệu cùng độc-giá.

Lời người dịch.

Vì sao mà triết-học phải cải-tạo?

Tri thức loài người tiến-bộ có hai đường:

1. Theo n ốu g cái ngày xưa đã sản có mà chỉnh-lý sửa sang lại.

2. Đòi mới hẳn, đem đồ cũ sửa có và lối nghiê-n cứu xưa, nhưt vị với hẳn đi mà sáng tạo ra phương pháp mới. Trong đoạn đầu bản sách « Tri-tuệ sáng-tạo », ông Đo-oai đã bày tỏ ý kiến ấy: theo con mắt ông xem sự nghiệp triết học ngày nay thì ông chủ trọng đều thứ hai, nên ông mới xướng ra cái thuyết « Triết-học cái-tạo ».

Vì sao mà sinh ra triết-học? Nguyên nhân là tại những lời truyền thuyết đời xưa lưu truyền cho đến nay, có quan hệ đến tin người, đạo đức, phong tục, hành vi của loài người; mà xét trong thực tế, những điều triết học do sự kinh nghiệm trong cuộc mưu-sinh tri-sự, có chỗ chỗ chối nhau. ng ta là lời lưu-truyền thế này; mà tri minh nghiệm biết ra thế kia, có vẻ xung đột nhau. Triết-học bởi đó mà sinh ra.

Người ta thường thường sức tưởng tượng cũng sức gì ở ở gian hơn, nên hay truy cập phươg việc kinh lịch về khoảng dĩ-vãng, song mỗi ghi nhớ ấy thường thường hay chịu ảnh hưởng của cảm tình ưa ghét, nên những điều mình nhớ, chỉ là những điều trong lòng kinh-nghiệm có hợp với trạng huống cảm-tình của mình. Giả ý, dẫu ấy do lòng mình xác định mà ám thị, không phải căn cứ n g « có hợp sự thực », mà toàn gốc nơi cảm tình có hợp càng không (dẫu gì ưa thích thì mình nhớ, dẫu gì không ưa thích thì dẫu có đúng sự thực cũng thấy rồi quên). Bởi vậy cho nên môn tri thức ấy xem như viên-mãn dở ủa, mà kỹ thực so với sự thực cách xa lắm, vì như lâu dài giữa biểu trưng, chỉ trong làm cảnh chưa mà không đem dùng làm sự thực được. Môn kinh nghiệm hợp với cảm tình; ấy có bởi không phải cả nhân mà chúng cả đoàn thể; đoàn thể ấy tất bao ba mà giữ lại, truyền sang đời sau. Ấy thế, kinh-nghiệm trong cảm tình một hồi mà hóa làm khuôn mẫu cho muôn đời, cái ám thị tự do ngày xưa, thành ra một học-thuyết vững bền không ai làm cho dao-động. (Còn nữa)

Ng. S.

ĐÔNG-TÂY VY-NHÂN
(quyền thứ nhì)
HOA-THỊNH-ĐON
(WASHINGTON)
đi thảo cụ NGÔ-ĐỨC-KẾ
đã xuất bản, giá bán mỗi quyển 0325
Ai muốn mua xin hỏi tại nhà
quán, ở 61 phố Nam-Khai, số 13
Tiếng-Dân

SÁCH NÊN XEM
GIA-ĐÌNH GIÁO DỤC
(quyển thượng và quyển hạ)
Giá mỗi quyển 0320

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KY

Thử nghiệm thi vào trường Cao đẳng Kỹ-thuật Hanoi về niên khóa 1930-1931

Kỳ thi vào trường Cao đẳng Kỹ-thuật Hanoi về niên khóa 1930-1931. Kỳ thi này được tổ chức vào ngày 18 tháng 7 năm 1930 tại Hanoi, dưới sự chủ trì của Ban Giám đốc trường. Kỳ thi này có hai môn thi là Toán và Văn. Kết quả thi như sau:
 1) Giải nhất: Nguyễn Văn Khoa.
 2) Giải nhì: Nguyễn Văn Khoa.
 3) Giải ba: Nguyễn Văn Khoa.
 4) Giải khuyến khích: Nguyễn Văn Khoa.

Thi sinh phải nộp đơn tại qua Thủ hiến xứ mình trước ngày 15 tháng 7. Trong đơn phải ghi rõ tên họ, quê quán, và các môn thi. Thủ hiến sẽ gửi đơn này về Ban Giám đốc trường.

Thi sinh phải nộp đơn tại qua Thủ hiến xứ mình trước ngày 15 tháng 7. Trong đơn phải ghi rõ tên họ, quê quán, và các môn thi. Thủ hiến sẽ gửi đơn này về Ban Giám đốc trường.

Thi sinh phải nộp đơn tại qua Thủ hiến xứ mình trước ngày 15 tháng 7. Trong đơn phải ghi rõ tên họ, quê quán, và các môn thi. Thủ hiến sẽ gửi đơn này về Ban Giám đốc trường.

Thi sinh phải nộp đơn tại qua Thủ hiến xứ mình trước ngày 15 tháng 7. Trong đơn phải ghi rõ tên họ, quê quán, và các môn thi. Thủ hiến sẽ gửi đơn này về Ban Giám đốc trường.

Thi sinh phải nộp đơn tại qua Thủ hiến xứ mình trước ngày 15 tháng 7. Trong đơn phải ghi rõ tên họ, quê quán, và các môn thi. Thủ hiến sẽ gửi đơn này về Ban Giám đốc trường.

Thi sinh phải nộp đơn tại qua Thủ hiến xứ mình trước ngày 15 tháng 7. Trong đơn phải ghi rõ tên họ, quê quán, và các môn thi. Thủ hiến sẽ gửi đơn này về Ban Giám đốc trường.

Thi sinh phải nộp đơn tại qua Thủ hiến xứ mình trước ngày 15 tháng 7. Trong đơn phải ghi rõ tên họ, quê quán, và các môn thi. Thủ hiến sẽ gửi đơn này về Ban Giám đốc trường.

Thi sinh phải nộp đơn tại qua Thủ hiến xứ mình trước ngày 15 tháng 7. Trong đơn phải ghi rõ tên họ, quê quán, và các môn thi. Thủ hiến sẽ gửi đơn này về Ban Giám đốc trường.

Thi sinh phải nộp đơn tại qua Thủ hiến xứ mình trước ngày 15 tháng 7. Trong đơn phải ghi rõ tên họ, quê quán, và các môn thi. Thủ hiến sẽ gửi đơn này về Ban Giám đốc trường.

Thi sinh phải nộp đơn tại qua Thủ hiến xứ mình trước ngày 15 tháng 7. Trong đơn phải ghi rõ tên họ, quê quán, và các môn thi. Thủ hiến sẽ gửi đơn này về Ban Giám đốc trường.

Thi sinh phải nộp đơn tại qua Thủ hiến xứ mình trước ngày 15 tháng 7. Trong đơn phải ghi rõ tên họ, quê quán, và các môn thi. Thủ hiến sẽ gửi đơn này về Ban Giám đốc trường.

Thi sinh phải nộp đơn tại qua Thủ hiến xứ mình trước ngày 15 tháng 7. Trong đơn phải ghi rõ tên họ, quê quán, và các môn thi. Thủ hiến sẽ gửi đơn này về Ban Giám đốc trường.

Thi sinh phải nộp đơn tại qua Thủ hiến xứ mình trước ngày 15 tháng 7. Trong đơn phải ghi rõ tên họ, quê quán, và các môn thi. Thủ hiến sẽ gửi đơn này về Ban Giám đốc trường.

Thi sinh phải nộp đơn tại qua Thủ hiến xứ mình trước ngày 15 tháng 7. Trong đơn phải ghi rõ tên họ, quê quán, và các môn thi. Thủ hiến sẽ gửi đơn này về Ban Giám đốc trường.

Thi sinh phải nộp đơn tại qua Thủ hiến xứ mình trước ngày 15 tháng 7. Trong đơn phải ghi rõ tên họ, quê quán, và các môn thi. Thủ hiến sẽ gửi đơn này về Ban Giám đốc trường.

THANH-HOÀ

(HẬU-LỘC)

Sao không phát tiền?

Tháng 2 năm ngoái quan huyện đi hiệu dụ trong huyện rằng từ nay về sau Nhà-nước không lấy thuế của dân nữa; hễ bắt dân đi làm thì trả mỗi ngày từ 0\$20 đến 0\$25. Gần đây quan huyện sức dân tăng do trường và đồng Xuân-trường đắp đường quan-lộ 7 cây số, ước đến hơn vạn công, mà không thấy trả tiền. K ông biết Nhà-nước có phải số tiền ấy không? nếu không thì lời quan huyện hiệu trên kia là nói dối hay sao? H. M. lai cáo

NGHỆ - AN

Thuật gì lạ thế?

Độ đầu tháng Avril đến nay ở Anh-sơn, Thanh-chương và Nam-dân, ban đêm có ai cứ lên lấy vôi về vào cửa ngõ người ta, nét to bằng ngón tay; chỗ thì vẽ chữ thập +, chỗ thì vòng (một vòng tròn) cũng có chỗ chỉ chấm hai chấm. Nghe nói việc này tình đã hồi đến quan địa phương mà chưa hiểu ra sao. Ai làm gì thế? Q. K.

(NAM-DÂN)

Xét nhà, bắt người

Hôm 1er Mai 1930, tại miền chợ Bình, chợ Đò, chợ Vực, Yên-xuân, thuộc huyện Nam-Dân, phủ Hương-Nguyên, có truyền đơn cộng - sản rải khắp. Đến ngày 12 Mai thì quan huyện Nam Dân và một đội lính về xét nhà mấy ông Nguyễn-Tương (Lý-trường), Đặng - Dân, Ng - Trích Đặng-Thường, Phạm-Ôn, Phạm-buynh, ở làng Nam-Kim. Rồi sang làng Trung-Cần xét nhà mấy ông: Lê-nguyên-Khai, Ng-vân-Dương, Xong đó, đến làng Dương-Liên xét nhà Nguyễn - thông - Tự. Sau hết xét nhà ông Nguyễn-thiện-Phượng và nhà bà Ng-thị-Thần. Xét xong giải mấy người về huyện, sáng hôm sau giải về tỉnh tra hỏi. Nghe chuyện

(THANH-CHƯƠNG)

Học trò bị bắt

Bốn cậu học trò Trần-kim-Châu, Nguyễn-dinh-Tăng, Nguyễn-trọng-Liên và Đinh-xuân-Dại bị quan đốc

trường T. C. nghĩ là chủ động trong cuộc biểu-tình học-sinh bữa 1er Mai, nên đã bị quan Lĩnh-binh bắt lên bắt giải về Vinh chiều hôm 5 Mai. Nghe đầu quan trên xét ra các cậu không tội gì, có lẽ nay mai sẽ được tha. Q. K.

HÀ-TĨNH

(-ƯƠNG-SƠN)

Tấm lòng có được như lời nói chăng?

Ngày 5 Mai, đến giờ vào học, thầy giáo dạy lớp nhì trường Phố-châu bán vôi gì cưa ra trường; thầy kỳ nhà thương Đ. b. M. đi qua bước vào lớp kỳ chơi; cậu trò trong lớp không đứng dậy chào; thầy lấy làm căm tức. Sáng ngày 6 mai, bảy tám người học trò đi nhà thương, thầy liền vào sổ « non malade ». Sáng ngày 7 Mai, lại có mấy cậu học trò lớp nhì: Trần-v Quil, Ng-xuân-Thi và Ng-v. Quil, đi uống thuốc ho; thầy không phê « non malade » mà lại quàng cổ xuống đất, rồi đập bấu mà nói rằng: « Sao cả trường mà lại làm một quyền sổ nhỏ như thế này? » Học trò thưa lại: « Thấy không cho thuốc thời tôi, sao thầy lại rút quyền sổ của chúng tôi? »

Nguyễn-nhân có chừng nấy mà thầy kỳ nhà thương đi trình quan đốc trường xin đuổi mấy cậu học trò nói trên; thầy lại có nói với thầy giáo và học trò rằng: « Chúng nó nặng đi nhà thương, tôi sợ mất thì giờ nên không cho thuốc và đánh vào sổ « non malade ». ai ngờ chúng nó không hiểu cái thâm ý của tôi mà đem lời thách mạ ». Cũng đồng một quyền sổ tự bao giờ đến nay vẫn dùng, sao nay nói nhiên lại gia cho tiếng « nhỏ » mà rút đi? Xem này cũng đủ rõ tâm lý thầy kỳ đó vậy.

Câu chuyện này quan huyện và quan đốc trường đều biết rõ nhưng không biết vì sao lại có đuổi vài cậu học trò? Ai công lý

QUẢNG BÌNH

(QUANG-NINH)

Sao không lấy tiền mà lấy lúa Nguyễn mấy năm trước các nhà liệt sĩ làm ruộng từ 10-15-20, cứ mỗi mẫu chỉ nộp 3 quan; năm nay giá lúa lên cao, các bác hương lý không lấy tiền mà lấy lúa, lấy đến một gánh là 8 quan. Mấy bác hương lý tính nhĩ! Nghe nói

QUẢNG-NAM

(DIỆN-BÀN)

An lạc thành

Chiều ngày 17-4 tại trường Bính Trâm người ta xúm xít rất đông, đợi pháo vang tai, ấy là làm lễ lạc thành trường ấy.

Về phía tòa trong là lạc thành lý trường làng ấy bắt học trò ở làng khác mà đến đó học nhờ góp mỗi người 1500.

Học trò nhà quê nghèo đói, kiếm chỗ học năm ba chữ a b mà bị cái lụy như thế cũng tội thiệt!

Hoa-tiên

QUẢNG-NGÃI

6 sao sao lại gọi là 2 mẫu? Bình-Nhuệ có mua một số đất 5 sào tại địa bộ Bala đã bốn năm nay. Lý trưởng Búi-Cao đứng nhận trong khế của chủ có đất bán. Nay Búi-Diễn quyền thu thuế đất Búi-Nhuệ phải nộp 4\$20 mà nói rằng đất trong 6 mẫu chứ không phải 5 sào. Giấy mực con y đó, 5 sào với 2 mẫu cách xa nhau biết chừng nào? Một người dân trong làng?

BẮC-KY

HANOI

Tòa Thượng-thẩm Hanoi xử vụ Cộng sản Bắc-ninh

Sáng hôm thứ hai 19 Mai tòa Thượng-thẩm Hanoi đã họp để xét lại vụ Cộng-sản Bắc-ninh. Phiên tòa buổi mai, tòa hỏi các bị cáo nhận. Phiên tòa buổi chiều tòa hỏi tiếp các bị cáo nhận chưa hồi khi sáng. Tòa hỏi xong trạng-sư Pascalis đứng lên cãi. Trạng-sư cãi xong, gần 6 giờ tòa mới tuyên án như sau này: 1 án

Nguyễn-Tuân tức Kim-tôn, Trần-Như tức Văn, Ngô-gia-Hương (đều 5 năm khổ sai) (1), Đoàn-văn-Hòa tức Lộc (5 năm tù).

Tăng lên 20 năm khổ-sai

Phạm-vân-Chất (10 năm khổ-sai)

Tăng lên 15 năm khổ-sai

Phạm-vân-Tham, Dương-quang-Cuội (đều 10 năm khổ-sai)

Tăng lên 10 năm khổ-sai

Lê-bữu-Đông, Phạm-dinh-Thủy, Trần-quang-Liêu, Nguyễn-ngọc-Hoành (đều 7 năm khổ-sai) Hoàng-khai-Tung tức Hoàng-Lông (5 năm khổ sai).

7 năm khổ sai

Nguyễn-vân-Khai, Đinh-vân-Đạt, Đinh-vân-Nhân, Nguyễn-v. Hách

Nguyễn-vân-Cam (đều 10 năm khổ sai, giam), Ngô-vân-Thuyết (5 năm khổ sai, giam), Ngô-dinh-Trương, Đặng-vân-Dắc (đều 5 năm tù, tăng

Ng-vân - Chà, Ng-ngọc Quý, Đỗ-hữu-vân (đều 3 năm tù, tăng).

Tăng lên 5 năm khổ-sai

Đỗ - Huân tức Lai-thành 3 năm tù).

Tăng lên 5 năm tù

Nguyễn-như-Chấp, Trần-vân-Thin

Vũ-xuân-Hồng (đều 3 năm tù).

4 năm tù

Thái - bá - Sao, Trần-vân-Quang

Trần-dư-Chiến (đều 2 năm tù).

Còn bốn người: Ngô gia Tư bị

danh là Ngô ai Tuyết, Ngô trọng

Ngọc bị danh là Nam hải, Ng. h Can

bị danh là Phai văn, Nguyễn thái

Lăng tức Ngọc, hiện nay còn

trốn mà Tòa-án Bắc-ninh kết-án

tử hình thì Tòa thượng-thẩm không

xét đến.

(Theo Đ. P. ngày 20 Mai)

(1) Án này do Tòa-án Bắc-nh kết

rước kia.

Tin Kỳ-con

Trung-Bắc Tân-Vân ngày 21 đưa

tin: Kỳ-Con trưởng ban an sát hiện

nay giam tại Hỏa-lò. Quan dự-thẩm

lại vừa nổi lại Kỳ-con về các công

việc trong V. N. Q. D. Đ.

Hồi về những công việc của nước

Pháp đã làm tại nước Nam, khiến

cho nhân-dân được giàu thịnh hơn

xưa, sung sướng hơn xưa, như là

phần nhiều ngày nay đều có nhà

gạch đẹp đẽ, những người giàu có

lại biết đồng ó-tô nữa, vậy thì sao

lại không biết ơn mà còn phản đối,

thì Kỳ con đáp rằng công việc nước

Pháp mở mang tại nước Nam thì

thật, song những việc ấy chẳng qua

chỉ ở bề ngoài mà thôi, nghĩa là

loàn những cái vật chất cả, chỉ như

việc học hành việc công nghệ thì

xem ra vẫn còn hạn chế lắm. Ngay

như công nghệ mà cả Bắc-Lý chỉ có

được hai trường kỹ nghệ thôi mà

nghề dạy ở đó phần nhiều là những

nghề tồi tệ. Sung sướng hơn thì chỉ

có ít người ở tỉnh thành còn dân

ở quê nhà quê vẫn đói khổ, việc buôn

bán có phát đạt thật, nhưng chung

quai chỉ quanh ở trong nước chứ

này san sẻ chỗ kia, chứ không được

mậu dịch với ngoại-quốc.

Hồi về việc ám-sát ông giáo Da

(thì Kỳ-con khai rằng không phải là

thà đối Dương mà giết ông giáo

Da đâu, chính ông giáo Da lúc sinh

thời, và chết là việc đầu độc, việc

trước, ông giáo Da cũng 16 giặc hại

nhiều người, mà cái án xử tử ông

giáo Da với đối Dương thì không

phải ai làm cả, chính đối Dương

trong khi còn ở đảng đã tuyên thệ

rằng sẽ phản đảng là phải chịu tử

hình. Vậy là lỗi ở đối Dương chứ

không phải lỗi ở ai cả.

Bảo những án tử hình ấy làm

trái pháp luật thì Kỳ Con nói rằng

đã gọi là hội kín lại còn hợp luật

thế nào được.

Nói tóm việc Kỳ-Con cũng nhận

con gái Đào tiên Tường ở hàng Giầy

là việc ai cũng biết mà người trong

V. N. Q. D. Đ. ai cũng khai thì Kỳ

Con không nhận.

việc buôn bán có phát đạt thật, nhưng chung quai chỉ quanh ở trong nước chứ này san sẻ chỗ kia, chứ không được mậu dịch với ngoại-quốc. Hồi về việc ám-sát ông giáo Da (thì Kỳ-con khai rằng không phải là thà đối Dương mà giết ông giáo Da đâu, chính ông giáo Da lúc sinh thời, và chết là việc đầu độc, việc trước, ông giáo Da cũng 16 giặc hại nhiều người, mà cái án xử tử ông giáo Da với đối Dương thì không phải ai làm cả, chính đối Dương trong khi còn ở đảng đã tuyên thệ rằng sẽ phản đảng là phải chịu tử hình. Vậy là lỗi ở đối Dương chứ không phải lỗi ở ai cả. Bảo những án tử hình ấy làm trái pháp luật thì Kỳ Con nói rằng đã gọi là hội kín lại còn hợp luật thế nào được. Nói tóm việc Kỳ-Con cũng nhận con gái Đào tiên Tường ở hàng Giầy là việc ai cũng biết mà người trong V. N. Q. D. Đ. ai cũng khai thì Kỳ Con không nhận.

GIỜNG RĂNG NÊN CHÚ Ý

Kính cáo các ngài biết cho rằng: Tôi ở Bưởi, gần cầu, chuyên nghề giềng răng, duy có việc định kết hôn với con gái Đào tiên Tường ở hàng Giầy là việc ai cũng biết mà người trong V. N. Q. D. Đ. ai cũng khai thì Kỳ Con không nhận.

Kính cáo TSAT-TYAK HONG, Quai Dentaire, CHEONG-SHING, Rue Paul-Bert, gần cầu GIA-HOI, HUE.

CÁC BÀ, CÁC CÔ...

Kính nguyệt không đều, tháng có, tháng không, hoặc nhiều hoặc ít thân thể gầy mòn, da mặt xanh xao thì nên uống thuốc

Điều-kinh-chủng-từ-hoàn

CỦA MIỆU THIÊN-THIÊN-ĐƯỜNG

Thuốc này viên tuy nhỏ mà công - hiệu rất to, nặng lắm, dùng trong 4, 5 hộp là lành ngay, một mũi hồng hào, thiệt là một thứ Điều-kinh thánh dược.

Mỗi hộp giá 1\$50

THƯƠNG AI?

TẠ ORN AI?

ĐI MỪNG AI?

KỶ-NIỆM CHO AI?

★ ★ ★

Không chỉ qui, tiện và lịch-sự bằng Hộp Thủy-Mạc là một thứ hộp chọm rất mới, mỗi hộp đựng 1 Khuy-nh-Điệp D. 1 Ba-Cô. 1 Sông-Hương, và 1 Trâm-Huê.

Bán chung cả hộp: 4\$50

Hỏi tại VIỆN-ĐỀ ĐỒNG-HỚT hoặc tại các nhà đại-lý

CHỈ CÂY NƠI MÌNH

(PHIÊU-LƯU VÀ XA-HỘI TIÊU-THUYẾT)

Tác giả: HECTOR MALOT

GIANG-HA dịch:

Số 41

Chương thứ hai mươi bốn

(Tiếp theo)

Đọc cái tên sau đây thì cái giọng

nó run, ông Vũ-phần nghe được:

« Vũ sao mới run? »

— Không biết tôi có run không;

nhưng nếu có run chắc vì tôi có

cảm động.

— Ta đã bảo rằng có nỗi nỗi,

cũng đang lo sợ, nỗi gì? những

chuyện mây dịch đó ta bằng lòng

lắm rồi.

— Nó dịch cái tin Đa-kà nói về mùa

lũ năm nay; đoán ông Vũ phần

lại bắt tìm thử có cái tin tin nói

về mùa lũ không. Nó tìm một chặp

thì thấy mấy hàng: « Ngày 23

chiến An-ma, lũ Anh, khởi hành từ

chiến Ron-lo-ván, tàu Na-uy khởi hành từ Na-ranh-go đến Ru-lon. » Hừ được mấy tin sau đây, ông Vũ-phần tỏ bộ mừng.

« Mấy giờ đây, ta bằng lòng lắm. »

Nó cứ g. muốn trả lời nhưng sợ nói ra lộ cái giọng cảm động, nên đành nín thinh.

Ông Vũ-phần nói tiếp:

« Thời được, chờ khi nào ông Ben-di lánh mạnh rồi sẽ hay, còn bây giờ thì ta tạm dùng mấy đề đề ông ấy. »

Ông Vũ-phần lại hỏi công việc của bọn thợ dựng máy, và dân họ làm cho thật mau, đoạn bảo con Bé-rin dẫn về bàn giấy.

Con Bé-rin khiêm nhường hỏi:

« Tôi có phải đặc tay ông gì không? »

— Đặc lắm chứ, nếu không, thì thế nào mà ta đi được. Nếu đọc đường có việc gì trở ngại thì hãy báo trước cho ta biết, và nhất là đừng lảng trí.

— Đưa đó xin ông tin cậy nơi tôi.

— Mấy cũng thấy ta tin cậy lắm chứ. »

Con Bé-rin nắm cái tay trái ông Vũ-phần còn cái tay phải thì ông cầm cây gậy vừa sư vừa bước đến. Vừa ra khỏi xưởng máy thì đi ngang qua khuê đường rầy, con Bé-rin nói trước cho ông Vũ-phần biết.

Nhưng ông nói:

« Cái đó không cần, cái địa đồ cái nhà máy đã in trong não ta; những chuyện mà ta không biết là những vật không ngờ kia; chỉ có mấy vật ấy thì mới phải báo trước hay là đặc ta đi tránh. »

Ông Vũ-phần không phải chỉ thuộc lòng cái địa đồ nhà máy trong não mà thôi, ông lại còn thuộc lòng những người làm tại nhà máy nữa.

Mỗi khi người nào chào ông, thì ông cũng chào trả lại và kêu từng tên lên: « Chào anh Jắc » hay là « Chào anh Bút-can » v. v. »

Từ nhà máy đến nhà giầy hai người đều đi chậm rãi. Khi đến nhà giầy, con Bé-rin đặc ông ngồi trên ghế rồi thì ông cho nó đi ra và dặn:

« Ngày mai sẽ đến. »

Chương thứ hai mươi lăm

Qua ngày mai, con Bé-rin đương x. xưởng thì quả thấy ông Vũ-phần và ông Bé-nô đã đến; nhưng ông không thể đi lại trước ông được vì nó mắc dịch những lời của người thợ x. Anh lại cho bọn thợ n. thợ mộc, thợ rèn, thợ may...

thợ mộc, thợ rèn, thợ may... người Pháp được nghe. Nó vừa dịch những tiếng Anh ra tiếng Pháp, vừa dịch tiếng Pháp ra tiếng Anh lành lẽ, rõ ràng và không có gì gì dự dư như hẳn trước.

Ông Vũ-phần đi gần lại, thì những tiếng nói, lần lần ti. lần; ông bên lấy gậy ra đầu báo cả nói, như là ông không có ở đó. Con Bé-rin lại đi dịch cho hai bên nghe như trước.

Trong khi ấy ông Vũ-phần nghiêng tai nói với ông Ta-luôn.

« Con bé này ó thể trở nên một tay kỹ-sư giỏi. (Tiếng nói nhỏ, nhưng con Bé-rin cũng nghe được.) »

— Vâng, con ấy có cái giọng quá quýt rất không ngờ.

— Cũng có nhiều chuyện không ngờ nữa; hôm qua nó dịch từ « To-kiô-lan 15-nán » một cách khôn khéo hơn ông Ben-di; nhưng đó là

lần đầu mà nó đọc cái mục thương mại trong một tờ báo.

— Không rõ cha mẹ nó ở đâu.

